

Bản án số: 937/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiệu Liên

2. Ông Vương Tấn Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh K, năm sinh: 1975; địa chỉ: Đường A, Khu phố N, phường A, quận B, Thành phố H; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Khu phố N, phường A, quận B, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2021, các bản tự khai, các biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - Ông Nguyễn Anh K trình bày:

Ông Nguyễn Anh K và Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyền số 01/99 do Ủy ban nhân dân thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/1999). Vợ chồng chung sống

có 02 con chung là Nguyễn Trúc Anh Đ, sinh ngày 24/10/1999 và Nguyễn Anh Trúc M, sinh ngày 07/10/2003. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà T đã bỏ nhà đi từ năm 2010 và không quay trở về. Mặc dù ông K đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về bà T. Ông K đã yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Bà Nguyễn Thị Thanh T mất tích. Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 674/2020/QĐST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tuyên bố mất tích đối với Bà Nguyễn Thị Thanh T. Nay Ông Nguyễn Anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Nguyễn Anh Trúc M, sinh ngày 07/10/2003 do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, do đó ông K có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M đến tuổi thành niên. Riêng Nguyễn Trúc Anh Đ đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ tại nơi cư trú sau cùng của bà T nhưng vẫn không có tin tức gì về bà T, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến và thu thập được chứng cứ từ bà T.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Các văn bản tố tụng của Tòa án đều được tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định của pháp luật; chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ông Nguyễn Anh K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Bà Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Khu phố N, phường A, quận B, Thành phố H. Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có tin tức về bà T. Ngày 28/5/2021, nguyên đơn - Ông Nguyễn Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Anh K và Bà Nguyễn Thị Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo ông K trình bày do mâu thuẫn vợ chồng nên bà T bỏ đi từ năm 2010. Ngày 26/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 674/202/QĐST- DS về việc tuyên bố mất tích đối với bà T. Đến thời điểm hiện tại, vẫn không có tin tức về bà T; ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

Về con chung: Ông K và bà T chung sống có 02 con chung là Nguyễn Trúc Anh Đ, sinh ngày 24/10/1999 và Nguyễn Anh Trúc M, sinh ngày 07/10/2003. Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Trúc Anh Đ đã thành niên, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết người trực tiếp nuôi con. Do đó, việc ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận; và tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Nguyễn Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0063014 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1,3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Anh K về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với Bà Nguyễn Thị Thanh T;

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh K được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Thanh T;

1.2. Về con chung: Ông K và bà T chung sống có 02 con chung gồm: Nguyễn Trúc Anh Đ, sinh ngày 24/10/1999 và Nguyễn Anh Trúc M, sinh ngày 07/10/2003. Ông K được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Anh Trúc M; việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Nguyễn Trúc Anh Đ đã thành niên, lao động được, đương sự không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0063014 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Em